

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 và Công văn số 2429/BKHCN-KTXHS ngày 19/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3828/TTr-SKHHCN ngày 30/6/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) giai đoạn 2026–2030, phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sức cạnh tranh trên thị trường.

- Gắn hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có lợi thế.

2. Yêu cầu

- Nội dung hỗ trợ bảo đảm thiết thực, dễ triển khai, thuận tiện trong theo dõi và đánh giá, phù hợp nhu cầu và đặc thù của DNNVV.

- Tổ chức hỗ trợ có trọng tâm, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có lợi thế và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; kết hợp tư vấn, đào tạo với ứng dụng nền tảng, giải pháp số, bảo đảm hiệu quả và khả năng nhân rộng.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

- Phần đầu có ít nhất 1.000 DNNVV trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ (trên các nội dung như: đánh giá mức độ sẵn sàng, tư vấn lộ trình chuyển đổi số, tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số). Trong đó, có ít nhất 60 DNNVV được hỗ trợ thử nghiệm và ứng dụng thực tế các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo.

- Lựa chọn và hình thành nhóm từ 03 đến 05 DNNVV tiêu biểu về chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng như: khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, y tế, thương mại, logistics, tài chính, giáo dục và du lịch.

- Thiết lập, phát triển và vận hành mạng lưới từ 10 đến 15 tổ chức, chuyên gia, tư vấn viên đáp ứng tiêu chí về năng lực chuyên môn để tham gia đồng hành, hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV cấp tỉnh.

- Năm 2026, tập trung: **(1)** Hỗ trợ Hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh cho 07 doanh nghiệp; **(2)** Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh cho 08 doanh nghiệp; **(3)** Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp cho 10 doanh nghiệp; **(4)** Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp tiếp cận mạng lưới tư vấn viên (14 doanh nghiệp); **(5)** Hỗ trợ đào tạo về khởi sự kinh doanh cho DNNVV (09 khóa đào tạo) theo Kế hoạch số 5533/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ DNNVV năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức phổ biến sâu rộng Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tài liệu hướng dẫn, bộ câu hỏi - đáp, sổ tay chuyển đổi số phù hợp với từng nhóm doanh nghiệp.

- Tăng cường truyền thông về mô hình hiệu quả, doanh nghiệp điển hình, kinh nghiệm tốt trong chuyển đổi số.

2. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số tại địa phương

- Ban hành các chính sách hỗ trợ đặc thù, thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng giải pháp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phù hợp với thực tiễn Khánh Hòa.

- Ban hành quy trình hỗ trợ minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Trong đó, quy định rõ định mức, hình thức hỗ trợ; tiêu chí công bố danh mục các nền tảng số dùng chung; và quy trình giám sát, nghiệm thu, đánh giá hiệu quả thực chất.

3. Phát triển hạ tầng hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số

- Tập trung phát triển hạ tầng mạng băng rộng cố định, di động 5G tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ tự động hóa và sản xuất thông minh. Lồng ghép dịch vụ viễn thông công ích để thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, khu vực chưa có điều kiện phát triển.

- Công khai, chia sẻ có kiểm soát dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực lợi thế của tỉnh (logistics, nuôi biển, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao) phục vụ doanh nghiệp tối ưu hóa sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thuê, sử dụng trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm đổi mới sáng tạo thông qua phiếu hỗ trợ tài chính hoặc lồng ghép nhiệm vụ khoa học công nghệ.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái số

- Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản và bộ tiêu chí chuyên sâu theo ngành.

- Hỗ trợ kinh phí tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro an toàn thông tin và rủi ro AI cho doanh nghiệp.

- Khảo sát, cập nhật danh mục sản phẩm, giải pháp số đột phá trên hệ thống thông tin kết nối dữ liệu quốc gia. Hỗ trợ kinh phí thuê, mua giải pháp số phục vụ tự động hóa quy trình quản trị, sản xuất. Khuyến khích áp dụng mô hình linh hoạt như "dùng trước - trả sau", chia sẻ chi phí, chia sẻ doanh thu.

- Đặt hàng cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số giải quyết các bài toán cụ thể của DNNVV.

5. Đào tạo nâng cao năng lực số, hỗ trợ pháp lý và phát triển văn hóa số

- Phổ cập kỹ năng số cho người lao động bằng hình thức trực tuyến thông qua nền tảng nền tảng quốc gia về đào tạo và học tập trực tuyến “Bình dân học vụ số”.

- Thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030, hướng dẫn tuân thủ pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử và an ninh mạng.

- Tổ chức các hội nghị, triển lãm kết nối cung cầu công nghệ. Khảo sát, đánh giá gắn với công tác khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp chuyển đổi số tiêu biểu, hiệu quả.

6. Huy động các nguồn lực tài chính

- Bố trí hằng năm từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp; lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án kinh tế - xã hội liên quan và Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Khai thác hiệu quả nguồn hỗ trợ từ Quỹ Phát triển DNNVV, Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia.

- Khuyến khích doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí hợp pháp, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của chính doanh nghiệp để thực hiện chuyên đổi số; huy động các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư cho vay ưu đãi, bảo lãnh tín dụng. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ không hoàn lại, vốn tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật quốc tế theo quy định pháp luật.

(Chi tiết danh mục nhiệm vụ triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg tại Phụ lục kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch hàng năm; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ tháng 12 hằng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông băng rộng, mạng di động 5G tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung và các trung tâm đổi mới sáng tạo; lồng ghép dịch vụ viễn thông công ích để thu hẹp khoảng cách số.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khảo sát cập nhật cơ sở dữ liệu về DNNVV; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số.

- Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng giải pháp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI); quy trình hỗ trợ, định mức, hình thức hỗ trợ minh bạch; công bố danh mục nền tảng số dùng chung và tổ chức nghiệm thu, đánh giá.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh phí cho DNNVV thuê, mua giải pháp số; hỗ trợ kinh phí tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro an toàn thông tin/AI và chi phí sử dụng trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm đổi mới sáng tạo.

2. Sở Tài chính

- Hỗ trợ phát triển Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp và các quy định hiện hành; hướng dẫn quy trình tài chính, định mức chi tiêu áp dụng cho các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các chương trình hỗ trợ ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, logistics; khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất thông minh, quản trị chuỗi cung ứng; hỗ trợ DNNVV ứng dụng các giải pháp phát triển thương mại điện tử.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức triển khai các nội dung hỗ trợ tư vấn, xây dựng mô hình điểm và ứng dụng giải pháp số đối với các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực du lịch, lưu trú, lễ hành, điểm đến và dịch vụ du lịch thông minh.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tổ chức hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, nuôi biển, chế biến nông sản, thủy sản; thúc đẩy ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng/vùng nuôi và quản lý môi trường; phối hợp xây dựng, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp.

6. Sở Tư pháp

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, tư vấn cho DNNVV tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, hợp đồng điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sở hữu trí tuệ trên môi trường số theo quy định.

7. Công an tỉnh

Hướng dẫn, tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các biện pháp kỹ thuật và nghiệp vụ bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ hệ thống dữ liệu số và phòng ngừa, xử lý các rủi ro, tội phạm trên môi trường số theo thẩm quyền.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

Rà soát nhu cầu chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; ưu tiên chỉ đạo, vận hành các mô hình thí điểm về quản trị số, sản xuất

thông minh, logistics số và bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ sở sản xuất công nghiệp.

9. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ

Chủ động triển khai công tác truyền thông, khảo sát và kết nối nhu cầu chuyển đổi số của các doanh nghiệp hội viên; giới thiệu các giải pháp công nghệ, tư vấn viên; đề xuất các sáng kiến, mô hình hợp tác công tư nhằm thúc đẩy chuyển đổi số thực chất cho cộng đồng DNNVV trên địa bàn tỉnh.

10. UBND cấp xã

Phối hợp tuyên truyền, rà soát nhu cầu chuyển đổi số của các doanh nghiệp trên địa bàn; thực hiện lồng ghép giải pháp hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; hỗ trợ DNNVV tiếp cận các chính sách của địa phương.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm kịp thời, đồng bộ, hiệu quả; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị gửi văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ;
- VPUB: LĐ, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CNG, NNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà

PHỤ LỤC

**Danh mục nhiệm vụ triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ
giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày ... /... /2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
I	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khảo sát và phân loại doanh nghiệp				
1	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tài liệu hướng dẫn, bộ câu hỏi - đáp, sổ tay chuyển đổi số; tổ chức phổ biến sâu rộng Quyết định số 433/QĐ-TTg và các cơ chế chính sách liên quan; tăng cường truyền thông các mô hình hiệu quả, điển hình.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ, Báo và Đài PT-TH Khánh Hòa.	Hàng năm	Chuyên trang, chuyên mục, tài liệu tuyên truyền.
2	Khảo sát, cập nhật cơ sở dữ liệu về DNNVV trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản và chuyên sâu theo ngành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ.	Hàng năm	Cơ sở dữ liệu DNNVV được cập nhật.

II	Ban hành cơ chế, chính sách và phát triển hạ tầng số				
3	Tham mưu ban hành các chính sách thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng giải pháp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; quy trình hỗ trợ minh bạch (định mức, hình thức hỗ trợ, tiêu chí công bố danh mục nền tảng số dùng chung, quy trình giám sát, nghiệm thu, đánh giá hiệu quả).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành.	2026 - 2027	Văn bản quy định cơ chế, chính sách, quy trình hỗ trợ được UBND tỉnh ban hành.
4	Phát triển hạ tầng mạng băng rộng cố định, di động 5G tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, trung tâm đổi mới sáng tạo; lồng ghép dịch vụ viễn thông công ích để thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp viễn thông.	2026 - 2030	Hạ tầng mạng băng rộng và 5G được phủ sóng và nâng cấp tại các khu vực trọng điểm.
III	Hỗ trợ chuyển đổi số chuyên sâu theo nhóm ngành, lĩnh vực trọng điểm				
5	Triển khai các chương trình hỗ trợ ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, logistics; khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất thông minh, quản trị chuỗi cung ứng; hỗ trợ DNNVV ứng dụng các giải pháp phát triển thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ.	2026 - 2030	Các mô hình điểm thành công; các DNNVV được hỗ trợ ứng dụng giải pháp số.

6	Hỗ trợ tư vấn, triển khai mô hình điểm, ứng dụng giải pháp số cho DNNVV lĩnh vực du lịch, lưu trú, lễ hành, điểm đến và dịch vụ du lịch thông minh gắn với phát triển du lịch xanh, bền vững.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ.	2026 - 2030	Các mô hình điểm về du lịch thông minh; các DNNVV được hỗ trợ ứng dụng giải pháp số.
7	Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, nuôi biển, chế biến nông sản, truy xuất nguồn gốc và quản lý môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh.	2026 - 2030	Các mô hình HTX, doanh nghiệp nông nghiệp số ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng/nuôi.
8	Rà soát nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp trong KKT, KCN; ưu tiên triển khai các mô hình thí điểm về quản trị số, sản xuất thông minh, logistics số và bảo đảm an toàn thông tin.	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Công an tỉnh.	2026 - 2030	Các mô hình thí điểm sản xuất thông minh, quản trị số trong KKT, KCN được vận hành.
IV	Hỗ trợ ứng dụng giải pháp số và phát triển hệ sinh thái số				
9	Hỗ trợ phát triển Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV của tỉnh; tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành.	2026 - 2030	Mạng lưới từ 10 đến 15 tổ chức, chuyên gia tư vấn; số lượng các khóa tập huấn.
10	Hỗ trợ kinh phí cho DNNVV thuê, mua giải pháp số phục vụ tự động hóa quy trình quản trị, sản xuất; hỗ trợ kinh phí	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.	2026 - 2030	Ít nhất 60 DNNVV được hỗ trợ ứng dụng thực tế giải pháp số, AI.

	tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro an toàn thông tin và rủi ro AI; hỗ trợ kinh phí thuê, sử dụng trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm đổi mới sáng tạo.				
V	Đào tạo kỹ năng số, hỗ trợ pháp lý và bảo đảm an toàn thông tin				
11	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho DNNVV và người lao động; lồng ghép hình thức phổ cập kỹ năng số trực tuyến thông qua nền tảng quốc gia “Bình dân học vụ số”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.	Hàng năm	Các lớp bồi dưỡng được tổ chức; người lao động được tiếp cận nền tảng học tập trực tuyến.
12	Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa, Hội Doanh nhân nữ Khánh Hòa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, VCCI Khánh Hòa.	Thường xuyên	Tổ chức triển khai theo tiến độ các nội dung của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030.
13	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và phòng ngừa rủi ro trên môi trường số.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.	Thường xuyên	Tài liệu hướng dẫn an toàn thông tin được phổ biến.